

Số: 20/2021/QĐST-HNGĐ

Nguyễn Bình, ngày 05 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 16/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Triệu Thị D; sinh ngày 09/01/1998;

Địa chỉ: Xóm B, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: Anh Triệu Phú P; sinh ngày 15/6/1998;

Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn M, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Thị D và anh Triệu Phú P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Chị Triệu Thị D và anh Triệu Phú P cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- ***Về con chung***: Chị Triệu Thị D và anh Triệu Phú P cùng xác nhận vợ chồng có hai con chung là Triệu Hằng E sinh ngày 16/12/2014 và Triệu Thiên H sinh ngày 07/4/2017.

Sau khi ly hôn chị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là Triệu Hằng E và Triệu Thiên H cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng chị D mỗi tháng là 1.500.000,đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đến khi hai con chung đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 05 tháng 7 năm 2021. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

Sau khi ly hôn, anh P có quyền đi lại thăm nom hai con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Triệu Thị D và anh Triệu Phụ P xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các khoản nợ chung:** Chị Triệu Thị D và anh Triệu Phụ P xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Triệu Thị D và anh Triệu Phụ P là cá nhân thuộc hộ nghèo nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- Chi cục THADS huyện Nguyên Bình;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Lịch

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).